

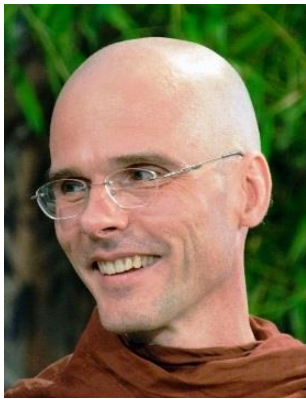
Nghiên Cứu Mới về Tái Sinh

Nguyễn Giác

Có nhiều câu hỏi về tái sinh thường được nêu ra đối với các Phật tử:

Có tái sinh không? Nếu có, có thể nhớ chuyện kiếp trước không? Cái gì tái sinh? Có thân trung ấm hay không? Nếu có, có thể tu trong thân trung ấm hay không? Bên cạnh kinh điển Phật giáo, các nhà khoa học nói gì về tái sinh, và các nghiên cứu đang tới đâu rồi?

Đã có nhiều nhà sư dựa vào Kinh Tạng để trả lời các câu hỏi trên, cũng như nhiều nhà khoa học đã khảo sát về một số trường hợp được hiểu là có tái sinh khi các thiếu niên nhớ lại ba mẹ kiếp trước. Tuy nhiên, nhiều người vẫn không ngừng nêu ra. Trong các tác phẩm biên khảo về đề tài tái sinh, cuốn “Rebirth in Early Buddhism and Current Research” của Bhikkhu Analayo có một tầm quan trọng đặc biệt, cần có trong tủ sách các thư viện Phật giáo. Sách do NXB Wisdom Publications phát hành trên Amazon ngày 24/4/2018. Nhiều nhà nghiên cứu Phật học đã theo dõi cuộc nghiên cứu của tác giả Bhikkhu Analayo và đã đặt mua cuốn này từ một năm trước. Ít có tác phẩm biên khảo nào được chú ý như thế trong giới học Phật.



Bhikkhu Analayo

Bhikkhu Analayo là một nhà sư, một học giả, và là người dạy thiền. Ông sinh tại Đức năm 1962, xuất gia năm 1995 tại Sri Lanka, nổi tiếng với các công trình tỷ giảo về Kinh Văn Phật Giáo Sơ Thời (Early Buddhist Texts) được lưu giữ từ nhiều truyền thống Phật Giáo. Bhikkhu Analayo ban đầu xuất gia tạm năm 1990 tại Thái Lan, sau một khóa thiền ở chùa Wat Suan Mokkh, tự viện thiết lập bởi nhà sư Thái Lan Ajahn Buddhadasa. Năm 1994, đại sư tới Sri Lanka, và năm 1995 thọ đại giới. Năm 2000, hoàn tất đề tài Tiến sĩ về Kinh Niệm Xứ (Satipatthana-sutta) tại đại học University of Peradeniya (ấn hành bởi NXB Windhorse tại Anh quốc). Trong năm 2007, đại sư hoàn tất một cuộc nghiên cứu bổ túc tại đại học University of Marburg, trong đó đại sư đối chiếu các kinh Trung Bộ trong Tạng Pali với các kinh tương tự trong tiếng

Trung Hoa, tiếng Sanskrit, và tiếng Tây Tạng. Hiện nay đại sư là một thành viên của viện nghiên cứu Numata Center for Buddhist Studies (thuộc University of Hamburg) trong cương vị Giáo sư, và làm việc với cương vị nhà nghiên cứu tại đại học Dharma Drum Buddhist College tại Đài Loan. Ngoài thời giờ cho nghiên cứu, đại sư thường xuyên hướng dẫn các khóa thiền.

Bhikkhu Analayo là nhà nghiên cứu có thẩm quyền về nhiều hệ kinh văn cổ. Hiện nay đang là nhà biên tập chính và là một trong các dịch giả cho bản dịch Anh văn đầu tiên từ bản tiếng Trung Hoa của Trung A Hàm [Madhyama-agama (Taisho 26)], và đang thực hiện bản dịch tiếng Anh từ bản tiếng Trung Hoa của Tạng A Hàm [Samyukta-agama (Taisho 99)]. Nhóm Kinh Tạng A Hàm là song song với nhóm Kinh Tương Ưng trong tiếng Pali.

“Rebirth in Early Buddhism & Current Research.”

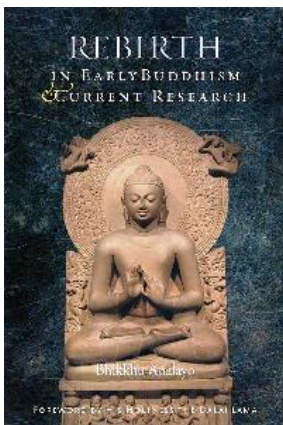
Trong tiếng Việt, có thể dịch là “Tái sinh trong Phật Giáo Phôi Thai & Nghiên Cứu Hiện Đại.”

Bìa sách Tái Sinh trong Phật Giáo Sơ Kỳ của Bhikkhu Analayo

Sách chia làm 4 phần:

1. Chương đầu tiên khảo sát về lý thuyết tái sinh trong các nguồn kinh điển Phật Giáo xưa cổ nhất.
2. Chương thứ nhì duyệt về các cuộc tranh luận về tái sinh trong lịch sử Phật Giáo và tới thời hiện đại, ghi nhận vai trò của sự thiên lệch khi đánh giá các chứng cứ.
3. Chương thứ ba duyệt lại các nghiên cứu hiện nay về tái sinh, kể cả kinh nghiệm cận

tử, ký ức về kiếp trước, và về trẻ em nhớ lại các kiếp trước; chương này bao gồm cả việc khảo sát năng lực xenoglossy, tức là khả năng nói các ngôn ngữ không hề học trong kiếp này.



4. Chương thứ tư, từ trang 119 tới trang 162, nhan đề là “Case Study in Pali Xenoglossy,” khảo sát về cậu bé Dhammaruwan ở Sri Lanka, mục khảo sát chia làm 4 phần:

- thứ nhất, viết tổng quát về trường hợp cậu bé đọc tụng kinh văn Pali mà chưa từng được học;
- thứ nhì là đối chiếu, đại sư yêu cầu cậu bé đọc 13 bản kinh Pali, trong đó có 3 kinh trong Trường Bộ Kinh, 5 kinh trong Tương Ưng Bộ Kinh, nhận ra rằng cậu bé đọc ra là văn khẩu truyền, trong khi chúng ta đọc Tạng Pali hiện nay là văn đã viết xuống giấy;
- thứ ba là tìm sai sót và dị bản, giữa kinh văn cậu bé đọc và kinh văn trên chữ viết hiện nay;
- thứ tư là xem những phần cậu bé đọc tụng thiếu sót những gì và có thêm hơn những gì, khi so với các kinh văn Pali hiện nay.



Đức Đạt Lai Lạt Ma Tái Sinh trong tranh thờ.

Tới đây, xin dịch Lời nói đầu của Đức Đạt Lai Lạt Ma trong tác phẩm “Rebirth in Early Buddhism & Current Research” của Bhikkhu Analayo. Nguyên Giác sẽ cố gắng dịch sát nghĩa, vì Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng kể về các kinh nghiệm riêng, khảo sát riêng về tái sinh, kể cả một số trường hợp các nhà sư Phật giáo Tây Tạng khi còn thơ ấu đã nhớ về kiếp trước và tìm về tu viện cũ.

Lời nói đầu của Đức Đạt Lai Lạt Ma trong sách này ở trang IX tới trang XI. Việt dịch như sau:

“Tôi đón mừng việc ấn hành sách này trong khảo sát về tái sinh, một khái niệm được hầu hết Phật tử chấp nhận rằng cuộc đời chúng ta không có khởi đầu và rằng chúng ta đi từ một đời này sang đời kế tiếp.

Bởi vì Phật tử tất cả các truyền thống chấp nhận rằng kinh điển tiếng Pali là các bản văn sớm nhất ghi lời Đức Phật dạy, sự xác nhận của Bhikkhu Analayo rằng tái sinh được giải thích rõ ràng trong Kinh Pali qua văn mạch về duyên khởi và nghiệp là công trình giá trị. Tác giả cũng nêu bật các trường hợp thường được chấp nhận rằng có một điểm sinh động trong kinh nghiệm giác ngộ của Đức Phật là nhớ lại các kiếp trước của chính Đức Phật và kiếp của các người khác.

Dignaga, nhà luận sư Ấn Độ vĩ đại của thế kỷ thứ 5 và thứ 6, đã khảo sát tận tường khái niệm tái sinh. Vị này chỉ ra rằng khi chúng ta nói về các thứ vật chất, chúng ta phải khảo sát về các nguyên nhân chính yếu và các điều kiện cùng vận hành. Thí dụ, cơ thể vật chất của chúng ta là tổng hợp các vi hạt. Mỗi vi hạt có một nguyên nhân chính yếu, và chúng ta có thể, một cách lý thuyết, dò ngược tới tận nỗ Big Bang và ngay cả xa hơn trước đó nữa. Do vậy, chúng ta kết luận rằng các vi hạt làm thành thế giới vật chất không có khởi đầu.

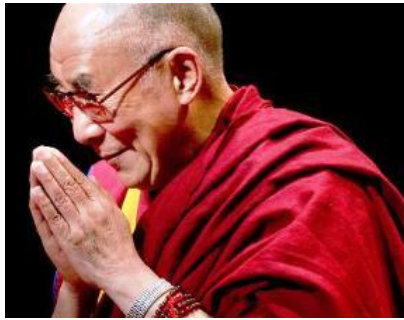
Y hệt như vật chất không có khởi đầu, thức cũng không có khởi đầu. Dignaga lý luận rằng nguyên nhân chính yếu của thức phải cùng bản chất như thức. Luận sư này khẳng định rằng, trong khi vật chất có thể tạo ra điều kiện cùng vận hành khi nói về các căn, não bộ và hệ thần kinh của chúng ta, vật chất không có thể là nguyên nhân chính yếu cho thức. Nguyên nhân chính yếu cho thức phải cùng bản chất như thức. Nói cách khác, từng khoảnh khắc của thức là theo sau một khoảnh khắc trước đó của thức; do vậy chúng ta nói rằng thức không có khởi đầu – và trên căn bản đó, chúng ta mô tả về lý thuyết tái sinh.

Tôi chia sẻ mục tiêu của Bhikkhu Analayo khi tìm cách hiểu về những chuyện như chúng thực sự xảy ra, do vậy tôi sung sướng thấy rằng tác giả duyệt lại trong sách này các cuộc tranh luận về tái sinh trước khi nhìn vào các chứng cứ khác. Trong các cuộc thảo luận tôi tham dự với các nhà khoa học hiện đại trong hơn ba mươi năm qua, tôi ghi nhận sự chuyển biến từ giả thuyết ban đầu của họ rằng thức không vượt hơn một chức năng của não bộ sang tới một xác nhận về neuroplasticity -- tạm dịch: chức năng tái phục hoạt của hệ thần kinh, xem chi tiết ở (1) – và công nhận rằng liên hệ giữa tâm và não bộ có thể tương thuộc nhiều hơn là trước kia họ nghĩ. Tôi cũng đã hỏi rằng, có phải hay không, khi một tinh trùng hoàn hảo gặp một trứng hoàn hảo trong một tử cung hoàn hảo, việc khai sinh ra một chúng sinh hữu thức sẽ tự động xảy ra. Các nhà khoa học nhìn nhận rằng không có chuyện đó, nhưng không thể giải thích tại sao. Phật giáo giải thích rằng cần thêm một yếu tố để xem xét, đó là sự có mặt của thức.

Bhikkhu Analayo gọi chú ý về các phúc trình về các trẻ em nhớ kiếp trước. Chính tôi cũng đã gặp nhiều trẻ em

như thế. Trong đầu thập niên 1980s, tôi gặp hai bé gái, một từ Patiala và một từ Kanpur ở Ấn Độ, cả hai đều nhớ rất rõ ràng về kiếp trước của họ. Một cách rõ ràng và một cách thuyết phục, hai bé gái nhận ra ba mẹ kiếp trước của họ, cũng như nơi cả hai đã sống trong kiếp trước. Mới gần đây, tôi gặp một bé trai, cậu này sinh ở Lhasa, Tây Tạng. Trước tiên, người ta mang cậu bé tới Dharamsala, nơi tôi cư ngụ, nhưng cậu bé cứ nói, “Tôi không đến từ nơi này; nơi của tôi là phía Nam Ấn Độ.” Sau đó, cậu dẫn ba mẹ cậu [kiếp này] tới tu viện Gaden Monastery (2), tìm ra căn nhà trước kia của cậu này, và chỉ vào căn phòng trước kia của cậu. Khi họ bước vào phòng, cậu bé nói, “Nếu nhìn vào trong cái hộp này, mọi người sẽ thấy cặp mắt kính của tôi,” và đúng là họ thấy như thế.

Một chuyện tương tự liên hệ tới cháu trai của một người bạn Tây Tạng sống ở Hoa Kỳ. Tôi đã công nhận cậu bé này là tái sinh của một lạt ma mà bạn tôi trước đó đã quen biết. Tuy nhiên, cha của cậu bé không muốn con trai mình được công nhận và tu học như một lạt ma tái sinh, và do vậy đưa cậu vào trường học đời thường.



Người ông (nội/ngoại) của cậu bé kể với tôi rằng chính cậu bé tự kể về cậu, nói, “Đây không phải là nơi con nên ở. Con nên ở Ấn Độ, trong tu viện Drepung Loseling Monastery.” Cuối cùng, người cha chấp nhận, và cho cậu bé vào tu viện.

Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Mẹ tôi thường nói với tôi rằng khi tôi còn nhỏ, tôi đã có ký ức rõ ràng về kiếp trước của tôi. Những ký ức đó mờ dần khi tôi lớn, và bây giờ tôi không có thể nhớ cả những gì đã xảy ra hôm qua. Khi tôi mới đây gặp một cậu bé từ Lhasa nhập tu viện của cậu, tôi hỏi cậu bé rằng có còn nhớ gì kiếp trước không, và cậu bé trả lời rằng không nhớ. Tôi hài lòng biết rằng bản thân tôi không phải là người duy nhất mà ký ức về kiếp trước tan biến.

Trường hợp mà Bhikkhu Analayo nói trong sách này là một cậu bé có thể đọc tụng tiếng Pali từ một thời đại xa xưa, rằng cậu này không có cách nào gặp được ngôn ngữ [Pali xưa cổ] này trong cách nào khác, cũng phù hợp với kinh nghiệm của tôi. Tôi có nghe về những người có thể đọc tụng các bản văn và các bài kệ mà họ không hề học [trong kiếp này], và dĩ nhiên, có nhiều người có thể học thuộc các bản văn rất dễ dàng, như dường họ đã biết chúng. Như thế một giải thích phù hợp là vì họ có kiến thức từ các kiếp trước. Những chuyện về những gì xảy ra như thế cho tới giờ khoa học vẫn chưa có lời giải thích. Tuy nhiên, tôi biết nhiều nhà khoa học đang quan tâm về chuyện này.

Tôi đồng ý với Bhikkhu Analayo rằng những khảo sát ghi lại trên các trang giấy này không nhằm áp đặt một quan điểm riêng biệt mà nhằm cung cấp một cơ hội hiểu rõ hơn dựa vào các phân tích và thảo luận. Nhiều người tiên đoán rằng thế kỷ 21 này sẽ là lúc chúng ta sẽ thực sự hiểu về cách não bộ hoạt động. Nếu đúng như thế, sẽ cần tới một lúc khi chúng ta cũng khai triển ra một hiểu biết tốt hơn về vận hành của tâm thức. Tôi tin rằng các trường hợp như thế sẽ soi sáng câu hỏi về tái sinh. Khoa học có thể chưa khám phá ra chứng cứ thuyết phục rằng tái sinh có thể không xảy ra.

Trong thời gian này, tôi đề nghị các độc giả quan tâm hãy nhận lời dạy của Đức Phật khi Ngài thúc giục các vị sư theo Ngài hãy khảo sát và điều tra những gì Ngài đã nói giống như một người thợ vàng thử nghiệm vàng bằng cách nung nóng, cắt ra, và chà xát nó. Hãy đọc các chứng cứ nơi đây, hãy suy nghĩ về chúng, so sánh chúng so với kinh nghiệm riêng của quý vị, và tự quyết định lấy.

Ký tên: Đức Đạt Lai Lạt Ma.”

GHI CHÚ:

(1) Tự điển Oxford giải thích về neuroplasticity: Khả năng của não bộ để hình thành và tái tổ chức các nối kết giữa các tế bào não bộ, đặc biệt khi đáp ứng tới việc học hỏi, hay khi kinh nghiệm, hay sau khi bị thương tích. (The ability of the brain to form and reorganize synaptic connections, especially in response to learning or experience or following injury.)

(2) Gaden Monastery là một tu viện lớn của dòng Gelug tại thị trấn Karnataka, trong khu định cư Mundgod của người Tây Tạng lưu vong, tại Ấn Độ. Từ tu viện này, một đại học Phật giáo được thiết lập có tên là Gaden Jangtse Monastic College, trung bình thường có 2,000 học tăng nội trú.